

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch đào tạo Sau đại học năm 2020, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020 như sau:

**1. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo**

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Hệ tập trung 18 tháng và hệ không tập trung 24 tháng.
- Địa điểm đào tạo:
  - + Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
  - + Một số cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện

(Các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu đặt lớp tại địa phương, đề nghị gửi công văn đến Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để Giám đốc Học viện xem xét, quyết định trên cơ sở tổng chi tiêu đã đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**2. Các ngành tuyển sinh**

1. Triết học; 2. Chủ nghĩa xã hội khoa học; 3. Kinh tế chính trị; 4. Quản lý kinh tế; 5. Kinh tế phát triển; 6. Xã hội học; 7. Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; 8. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; 9. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; 10. Chính trị học; 11. Hồ Chí Minh học; 12. Tôn giáo học; 13. Văn hóa học; 14. Quan hệ quốc tế; 15. Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật; 16. Chính sách công; 17. Pháp luật về quyền con người; 18. Lãnh đạo học.

**3. Phương thức tuyển sinh**

- Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển
- Thời gian tuyển sinh: Dự kiến tháng 05/2020
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.000 chỉ tiêu

#### **4. Môn thi tuyển**

- Thi tuyển 03 môn: Cơ sở, cơ bản, ngoại ngữ (*xem Phụ lục I*).
- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Học viện, thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:
  - a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
  - b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
  - c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
  - d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi hoặc chứng chỉ tương đương (*xem Phụ lục II*).

#### **5. Điều kiện dự thi**

Người dự thi phải có các điều kiện sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học.
- Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định.
- Đã tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Người có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần, chuyên ngành khác với chuyên ngành dự thi phải có chứng chỉ học bổ sung kiến thức do Học viện cấp trước khi dự thi (*chi tiết xem tại website www.hcma.vn: Thông báo tuyển sinh bổ sung kiến thức năm 2020 và Danh mục ngành đúng, phù hợp, ngành gần, ngành khác với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện*);
- Người có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy Công nhận;
- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: (*xem tại website www.hcma.vn: Danh mục ngành đúng, phù hợp, ngành gần, ngành khác với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện*);

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc xác nhận;

- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện.

## 6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

### \* *Đối tượng ưu tiên*

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành và phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### \* *Chính sách ưu tiên*

- Hoàn thành khóa học, học viên có đủ điều kiện sẽ được tham dự khóa học Hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện hành.

## 7. Hồ sơ dự thi

Người dự thi tuyển phải nộp hồ sơ có đầy đủ các loại giấy tờ sau đây:

- 1) Đơn xin đăng ký dự thi (*theo mẫu của Học viện*);
- 2) Bản sao có công chứng các văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học, trung cấp, cao đẳng (*nếu có*); chứng chỉ bổ sung kiến thức (*nếu có*);

3) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý (*Mẫu 2C/TCTW-98*);

4) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của cơ sở y tế;

5) Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất gồm: Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định tăng lương;

6) Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

7) Ảnh 3x4 ảnh chụp trong năm 2020 (02 ảnh).

## 8. Nhận hồ sơ dự thi

Địa chỉ: Vụ Quản lý đào tạo - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 419 đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Phát hành hồ sơ dự thi: Phòng 909 - Nhà A17.

- Nhận hồ sơ dự thi: Phòng 907 - Nhà A17.

- Thời gian nhận hồ sơ: *từ ngày 10-01-2020 đến ngày 10-04-2020*.

Sau khi xét duyệt hồ sơ, Học viện sẽ thông báo cụ thể kế hoạch học bổ sung kiến thức, ôn tập, thi tuyển đến từng thí sinh. Hồ sơ dự thi không hoàn trả sau khi nộp.

- Thông tin chi tiết xem tại website [www.hcma.vn](http://www.hcma.vn)

(<https://hcma.vn/daotao/pages/dai-hoc-va-sau-dai-hoc.aspx>)

- Mọi thông tin xin liên hệ: Bộ phận đào tạo Sau đại học - Vụ Quản lý đào tạo, Điện thoại: 02462827758 - 02462827223.

Email: [daihocvasaudaihoc.hcm@gmail.com](mailto:daihocvasaudaihoc.hcm@gmail.com)

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Ban Giám đốc Học viện (để b/c);
- Các bộ, ban, ngành TW;
- Ban Tổ chức các Tỉnh ủy/Thành ủy trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Trường Chính trị tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Các trường đại học, học viện, các trường đào tạo cán bộ;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, Vụ QLĐT.



Nguyễn Ngọc Hà

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC CÁC MÔN THI DỰ THI TUYÊN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2020**

| STT | Môn thi  | Môn cơ bản   | Môn cơ sở  | Ngoại ngữ |
|-----|--|--|--|-----------|
|     | Chuyên ngành   |  |  |           |
| 1   | Triết học  | Triết học Mác - Lê nin<br><i>(Dành cho chuyên Triết)</i> | Lịch sử triết học  |           |
| 2   | Chủ nghĩa xã hội khoa học  | Triết học Mác - Lê nin<br><i>(Dành cho chuyên Triết)</i> | Lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học                         |           |
| 3   | Kinh tế chính trị  | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lịch sử các học thuyết kinh tế                               |           |
| 4   | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam                                       | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lịch sử Việt Nam   |           |
| 5   | Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lịch sử thế giới   |           |
| 6   | Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước                                | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng                             |           |
| 7   | Chính trị học  | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lịch sử tư tưởng chính trị                                   |           |
| 8   | Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật                             | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lý luận chung về nhà nước và pháp luật                       |           |
| 9   | Văn hóa học  | Triết học Mác - Lê nin                                   | Lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng                |           |
| 10  | Hồ Chí Minh học  | Triết học Mác - Lê nin                                   | Tư tưởng Hồ Chí Minh   |           |
| 11  | Xã hội học   | Triết học Mác - Lê nin                                   | Xã hội học đại cương   |           |
| 12  | Chính sách công  | Triết học Mác - Lê nin                                   | Chính sách công  |           |
| 13  | Lãnh đạo học   | Triết học Mác - Lê nin                                   | Những vấn đề cơ bản về lãnh đạo                              |           |
| 14  | Pháp luật về Quyền con người   | Triết học Mác - Lê nin                                   | Luật Hiến pháp Việt Nam                                      |           |
| 15  | Tôn giáo học   | Triết học Mác - Lê nin                                   | Chủ nghĩa Mác - Lê nin và chính sách của Đảng ta về Tôn giáo |           |
| 16  | Quản lý kinh tế  | Kinh tế học  | Khoa học quản lý   |           |
| 17  | Kinh tế phát triển   | Kinh tế học  | Kinh tế phát triển   |           |
| 18  | Quan hệ quốc tế  | Lịch sử Quan hệ quốc tế                                  | Chính sách đối ngoại Việt Nam                                |           |



Anh văn  
(Cấp độ A2 khung Châu Âu)

## PHỤ LỤC II

**1. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ  
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM  
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH CÔNG NHẬN**

| STT | Tên các cơ sở đào tạo                              |
|-----|--|
| 1   | Học viện Báo chí và Tuyên truyền                   |
| 2   | Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội |
| 3   | Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng         |
| 4   | Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế             |
| 5   | Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh       |
| 6   | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội                      |
| 7   | Trường Đại học Hà Nội                              |
| 8   | Trường Đại học Thái Nguyên                         |
| 9   | Trường Đại học Cần Thơ                             |

**2. BẢNG THAM CHIỀU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG  
DƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO  
VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### Tiếng Anh

| Cấp độ<br>(CEFR)     | IELTS | TOEFL                        | TOEIC | Cambridge<br>Exam  | BEC                     | BULATS | Khung<br>Châu<br>Âu |
|----------------------|-------|------------------------------|-------|--------------------|-------------------------|--------|---------------------|
| 3/6<br>(Khung<br>VN) | 4.5   | 450 PBT<br>133 CBT<br>45 iBT | 450   | Preliminary<br>PET | Business<br>Preliminary | 40     | B1                  |

*(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)*

### Một số tiếng khác

| Cấp độ<br>(CEFR)     | tiếng Nga | tiếng Pháp              | tiếng Đức | tiếng Trung  | tiếng Nhật |
|----------------------|-----------|-------------------------|-----------|--------------|------------|
| 3/6<br>(Khung<br>VN) | TRKI 1    | DELF B1<br>TCF niveau 3 | B1<br>ZD  | HSK cấp độ 3 | JLPT N4    |

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.